

## ĐỀ CƯƠNG CUỐI HỌC KÌ I MÔN LỊCH SỬ 12 NĂM HỌC 2024 -2025.

### LỊCH SỬ THẾ GIỚI

**Câu 1:** Vấn đề quan trọng đặt ra cho các nước đồng minh trong cuộc chống chủ nghĩa phát xít vào đầu năm 1945 là gì

- A. Phân chia lại thuộc địa của các nước.
- B. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.
- C. Thiết lập trật tự thế giới mới hai cực.
- D. Phục hồi và phát triển kinh tế thế giới.

**Câu 2.** Ba cường quốc giữ vai trò quan trọng nhất trong việc hình thành Liên Hợp Quốc là

- A. Mỹ, Liên Xô, Đức
- B. Anh, Mỹ, Italia
- C. Mỹ, Anh, Liên Xô
- D. Anh, Liên Xô, Nhật Bản

**Câu 3.** Cơ quan nào của Liên hợp quốc chịu trách nhiệm chính trong việc duy trì hoà bình và an ninh thế giới?

- A. Đại hội đồng.
- B. Ban thư ký.
- C. Hội đồng bảo an.
- D. Tòa án quốc tế.

**Câu 4.** Sự kiện nào được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô của Mỹ, gây nên cuộc chiến tranh lạnh?

- A. Thông điệp Tổng thống Trư-man (3 – 1947).
- B. Sự ra đời của kế hoạch Mác-san (6 – 1947).
- C. Hội đồng tương trợ kinh tế ra đời (1 – 1949).
- D. Thành lập Tổ chức quân sự NATO (4 – 1949).

**Câu 5.** Hội nghị I-an-ta (tháng 2 – 1945) diễn ra trong giai đoạn nào của Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Vừa mới kết thúc.
- B. Bùng nổ và lan rộng.
- C. Giai đoạn sắp kết thúc.
- D. Đang diễn ra ác liệt.

**Câu 6.** Quyết định nào sau đây **không** phải là của Hội nghị I-an-ta (tháng 2 – 1945)?

- A. Thành lập tổ chức quốc tế là Liên hợp quốc.
- B. Thống nhất tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- C. Hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh.
- D. Phân chia phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô, Mỹ.

**Câu 7.** Sự kiện đánh dấu Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới là

- A. thắng lợi của cách mạng Cuba (1959).
- B. Liên Xô đã thành lập khối SEV (1949).
- C. thông điệp của Tổng thống Mỹ (1947).
- D. sự ra đời của NATO và Vác-sa-va (1955).

**Câu 8.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng bản chất của Chiến tranh lạnh?

- A. Do Mỹ phát động nhằm chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Đối đầu căng thẳng giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- C. Là cuộc đối đầu trực tiếp trên lĩnh vực quân sự giữa hai nước Xô - Mỹ.
- D. Thế giới đã bị chia thành hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

### BÀI 6: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

**Câu 1.** Ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thông qua quyết định nào dưới đây?

- A. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
- B. Đã phát động cao trào kháng Nhật.
- C. Thống nhất lực lượng vũ trang Việt Nam.
- D. Phát lệnh Tổng khởi nghĩa trên cả nước.

**Câu 2.** Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp ở Tân Trào (14- 15/8/1945) đã

thông qua kế hoạch nào sau đây?

- A. Thống nhất các lực lượng vũ trang.
- B. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
- C. Lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa.
- D. Giải phóng dân tộc trong năm 1945.

**Câu 3.** Nội dung nào dưới đây là điều kiện khách quan thuận lợi cho Cách mạng tháng Tám nổ ra?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- B. Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh.
- C. Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
- D. Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.

**Câu 4.** Các đại biểu đều nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đó là quyết định của

- A. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (15 - 8 - 1945).
- B. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (16 - 8 - 1945).
- C. Đại hội Đảng lần thứ I ở Ma Cao (Trung Quốc) năm 1935.
- D. Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ (4 - 1945).

**Câu 5:** Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước khi

- A. Nhật tiến hành đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương.
- B. Chính phủ Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.
- C. Phe Đồng minh chuyển sang phản công trên khắp các mặt trận.
- D. Liên quân Anh – Mỹ triển khai các hoạt động tấn công Nhật Bản.

**Câu 6.** Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam?

- A. Mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam.
- B. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- C. Góp phần chiến thắng phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Mở đầu kỉ nguyên mới của dân tộc: kỉ nguyên độc lập, tự do.

**Câu 7.** Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám đã có ý nghĩa như thế nào đối với thế giới ?

- A. Góp phần làm đảo lộn và đưa tới thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- B. Cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đấu tranh tự giải phóng.
- C. Góp phần đưa đến sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trẻ tuổi.
- D. Xây dựng vững chắc thành trì của phong trào giải phóng dân tộc.

## **BÀI 7: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)**

### **I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN.**

**Câu 1:** Trong năm đầu sau khi được thành lập, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt với khó khăn nào sau đây?

- A. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện.
- B. Nguy cơ chiến tranh thế giới.
- C. Giặc ngoại xâm và nội phản.
- D. Phát xít Nhật còn mạnh.

**Câu 2:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng Đồng minh nào vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật ở phía Nam vĩ tuyến 16?

- A. Quân Mỹ.
- B. Quân Anh.
- C. Quân Pháp.
- D. Quân Trung Hoa Dân Quốc.

**Câu 3.** Để mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai, Pháp đã tấn công đâu?

- A. Trụ sở Ủy ban hành chính Nam Bộ.
- B. cơ quan Trung ương cục miền Nam.
- C. Các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.
- D. Thủ đô Hà Nội và căn cứ địa Việt Bắc.

**Câu 4.** Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng về cuộc chiến đấu trong các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 ở Việt Nam (1946 - 1947)?

- A. Tạo điều kiện cho cả nước bước vào kháng chiến lâu dài.
- B. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch quân sự Nava của Pháp.
- C. Thể hiện tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân dân ta.
- D. Là một thắng lợi quân sự tiêu biểu của nhân dân ta.

**Câu 5:** Trong thời kỳ 1945-1954, âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp bị thất bại hoàn toàn sau chiến thắng nào của ta ?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947
- B. Chiến dịch biên giới thu-đông 1950
- C. Chiến cuộc đông – xuân 1953-1954
- D. Chiến dịch điện biên phủ 1954

**Câu 6:** Chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947 có ý nghĩa như thế nào?

- A. Buộc thực dân Pháp chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài.
- B. Quân ta làm chủ chiến trường chính ở Bắc Bộ, bộ đội ta lớn mạnh mọi mặt.
- C. Căn cứ địa Việt Bắc được củng cố và mở rộng hơn bao giờ hết.
- D. Cách mạng Việt Nam có thể liên lạc với cách mạng thế giới.

**Câu 7:** Nội dung sau đây là đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng năm 1946-1954?

- A. lâu dài lấy ít đánh nhiều, lấy yếu đánh mạnh, toàn dân, toàn diện cả nước đánh giặc.
- B. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cách sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- C. kết hợp chính trị, quân sự, ngoại giao, quốc phòng an ninh phối hợp nhiều lĩnh vực.
- D. vừa đánh vừa đàm phán, kéo dài thời gian cho địch suy yếu để tiêu diệt.

**Câu 8:** Mở đầu chiến dịch Biên Giới thu đông 1950 ta tiến công vào cứ điểm nào của quân Pháp?

- A. Lạng Sơn.
- B. Thất Khê.
- C. Đông Khê.
- D. Cao Bằng

**Câu 10:** Chiến thắng Việt Bắc năm 1947 của quân dân Việt Nam đã buộc thực dân Pháp phải chuyển từ chiến lược đánh nhanh thắng nhanh sang

- A. phòng ngự.
- B. đánh phân tán.
- C. đánh tiêu hao.
- D. đánh lâu dài

**Câu 11:** Với thắng lợi của chiến dịch nào sau đây trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân dân ta đã giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?

- A. Chiến dịch Việt Bắc 1947.
- B. Chiến dịch Biên Giới 1950
- C. Chiến dịch Quang Trung 1951.
- D. Chiến dịch Điện biên Phủ 1954

**Câu 12.** Trong thời kỳ 1945-1954, quân đội và nhân dân Việt Nam đã mở chiến dịch nào để tiêu diệt tập đoàn cứ điểm lớn nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương?

- A. Việt Bắc.
- B. Thượng Lào.
- C. Điện Biên Phủ.
- D. Biên Giới.

**Câu 13.** Một trong những nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. đoàn kết kháng chiến.
- C. toàn dân kháng chiến.
- B. vườn không nhà trống.
- D. đánh nhanh thắng nhanh.

**Câu 14.** Trong giai đoạn một của kế hoạch Nava, Pháp tiến hành phòng ngự ở đâu?

- A. Bắc Bộ.
- B. Nam Bộ.
- C. Đà Nẵng.
- D. Trung Bộ.

**Câu 15.** Sau Đại hội đại biểu lần thứ II (2-1951), Đảng Cộng sản Đông Dương có tên gọi là gì

- A. Đảng Lao động Việt Nam.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Việt Nam quốc dân đảng
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Câu 16.** Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) là

- A. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.
- C. ba nước Đông Dương đoàn kết.
- B. viện trợ to lớn của Trung Quốc
- D. phong trào phản đối chiến tranh.

**Câu 17.** Được sự thoả thuận của Mỹ, tháng 7-1953 Pháp đề ra kế hoạch Nava với mục đích gì?

- A. kết thúc chiến tranh trong danh dự.
- C. tiêu diệt hoàn toàn bộ đội Việt Nam.
- B. Buộc ta đàm phán kí Hiệp định Giơnevơ.
- D. thành lập Liên bang Đông Dương.

**Câu 18.** Một trong những mục đích của Pháp khi đưa quân tấn công lên Việt Bắc (1947) là

- A. kết thúc chiến tranh trong danh dự
- C. tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến.
- B. đưa được tù binh Pháp trở về nước.
- D. thành lập Liên bang Đông Dương

**Câu 19.** Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945 - 1954 là

- A. kháng chiến và kiến quốc.
- B. kháng chiến và lao động.
- C. chiến đấu và sản xuất.
- D. kháng chiến và cải cách.

**Câu 20:** Thắng lợi nào sau đây của quân và dân ta đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp ở Đông Dương?

- A. Chiến dịch Biên giới năm 1950.
- B. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.
- C. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2 – 1954.

**Câu 21:** Đợt tấn công đầu tiên mở màn cho chiến dịch Điện Biên Phủ, Quân ta đánh vào đâu ?

- A. Phân khu trung tâm
- B. Phân khu phía Bắc
- C. Phân khu phía Nam
- D. Phân khu phía Bắc và phía Đông

## II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

**Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây**

“Thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Phủ đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-va, giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo cơ sở cho việc đàm phán và ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương (ngày 21-7-1954)

(SGK-CTST Lịch sử 12, trang 44,)

- a. Tư liệu trên nói về vai trò của mặt trận quân sự trong cuộc kháng chiến chống Pháp.
- b. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam của Pháp.
- c. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký là sự phối hợp của hai mặt trận quân sự và ngoại giao.
- d. Chiến thắng Điện Biên Phủ có tác dụng quyết định đến thắng lợi ở hội nghị Giơ-ne-vơ.

**Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Ngày 3/3/1951, Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt) ra đời trên cơ sở hợp nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt. Năm 1952, cuộc vận động sản xuất và tiết kiệm được phát động, đã trở thành một phong trào quần chúng sôi nổi, lôi cuốn mọi ngành, mọi giới tham gia. Các ngành kinh tế cơ bản đáp ứng được yêu cầu của cuộc kháng chiến và đời sống nhân dân. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế được chú trọng phát triển.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 41).

- a. Tư liệu trên đề cập đến vấn đề xây dựng hậu phương của kháng chiến chống Pháp.
- b. Trong giai đoạn 1952, hậu phương đã đáp ứng mọi yêu cầu của cuộc kháng chiến.
- c. Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam là tổ chức lãnh đạo công cuộc kháng chiến.
- d. Sự phát triển của hậu phương là yếu tố quyết định dẫn đến thắng lợi cuộc kháng chiến.

## BÀI 8: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

### PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

**Câu 1.** Trong giai đoạn từ 1954 đến 1958, mục tiêu đấu tranh chủ yếu của nhân dân miền Nam Việt Nam là

- A. đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- B. xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang.
- C. chuẩn bị tổ chức các cuộc phản công quân sự.
- D. xây dựng các căn cứ địa ở nông thôn, rừng núi.

**Câu 2.** Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1959) đã quyết định

- A. tiến hành chiến tranh du kích, xây dựng các căn cứ địa.
- B. phát lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn miền Nam.
- C. để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.
- D. phái lực lượng ra miền Bắc chở vũ khí vào Nam đánh Mỹ.

**Câu 3.** Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở miền Nam Việt Nam?

- A. Lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- B. Đánh bại "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ.
- C. Bước phát triển mới của cách mạng miền Nam.
- D. Cách mạng miền Nam chuyển sang thế tiến công

**Câu 4.** Từ trong phong trào Đồng khởi ở miền Nam Việt Nam, tổ chức đoàn thể chính trị nào sau đây đã ra đời?

- A. Liên minh Nhân dân Việt - Miên - Lào.
- B. Việt Nam Độc lập Đồng minh (Việt Minh).
- C. Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.
- D. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

**Câu 5.** Điểm giống nhau cơ bản giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam là

- A. mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- B. loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới.
- C. được đề ra dưới đời tổng thống Mĩ Ken-nơ-đi.
- D. sử dụng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

**Câu 6.** Buôn Ma Thuật được xem là trận đánh then chốt trong chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- B. Chiến dịch đường số 14 – Phước Long.
- C. Chiến dịch Tây Nguyên
- D. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

**Câu 7.** Thắng lợi mở đầu trên mặt trận quân sự của nhân dân ta trong đấu tranh chống chiến lược chiến tranh đặc biệt (1961-1965) của Mĩ là

- A. Ba Gia. (Quảng Ngãi)
- B. Ấp Bắc. (Mĩ Tho)
- C. Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- D. Bình Giã (Bà Rịa)

**Câu 8.** Phòng tuyến quân sự nào của địch đã bị quân ta chọc thủng trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972?

- A. Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng.
- B. Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn.
- C. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.
- D. Quảng Trị, Đà Nẵng, Sài Gòn.

**Câu 9.** Thắng lợi nào sau đây của nhân dân miền Nam đánh dấu sự phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mỹ ở Việt Nam?

- A. Chiến dịch Tây Nguyên.
- B. Phong trào Đồng khởi.
- C. Chiến thắng Mậu Thân 1968.
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 10.** Trong lúc tiến hành chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc (1972-1973), Mĩ đã áp dụng loại hình chiến tranh xâm lược nào ở miền Nam ?

- A. Việt Nam hóa chiến tranh
- B. Chiến tranh cục bộ
- C. Chiến tranh đặc biệt
- D. Chiến tranh một phía

**Câu 11.** Hành động nào của Mĩ trong chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh " nhằm mục đích cô lập cuộc kháng chiến của nhân dân ta?

- A. Phong tỏa đường biên giới của ta với Trung Quốc.
- B. Mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia.
- C. Mở rộng quan hệ với các nước ở khu vực Tây Âu.
- D. Thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô.

**Câu 12.** Âm mưu cơ bản của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam Việt Nam là

- A. Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.
- B. Tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực để giành lại thế chủ động.
- C. Dùng người Việt đánh người Việt.

D. Sử dụng chiến thuật trực thăng vận và thiết xa vận.

**Câu 13.** Thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam đã mở ra khả năng đánh thắng Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968)?

A. Bình Giả                      B. Núi Thành.                      C. Ấp Bắc.                      D. Vạn Tường.

**Câu 14.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 trải qua 3 chiến dịch lớn là

A. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

B. Huế, Tây Nguyên – Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

C. Huế – Tây Nguyên, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

D. Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh

**Câu 15.** Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc với thắng lợi của chiến dịch nào sau đây?

A. Chiến dịch Điện Biên Phủ.

B. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

C. Chiến dịch Việt Bắc.

D. Chiến dịch Biên giới.

**Câu 16.** Trong những năm 1961 - 1965, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

A. “Chiến tranh đặc biệt”.

B. “Đông Dương hóa chiến tranh”.

C. “Chiến tranh cục bộ”.

D. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 17.** Hướng tiến công chủ yếu của quân Giải phóng miền Nam Việt Nam trong năm 1972 là

A. Đông Nam Bộ

B. Liên khu V

C. Tây Nguyên

D. Quảng Trị

**Câu 18.** Âm mưu cơ bản của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

A. Dùng người Việt đánh người Việt.

B. Bình định miền Nam.

C. Đồn dân vào áp chiến lược.

D. Mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

**Câu 19.** Mĩ chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” (1965-1968) ở miền Nam Việt Nam sau thất bại nào?

A. Chiến lược “Đông Dương hóa chiến tranh”.

B. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

C. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

D. Phong trào Đồng khởi ở miền Nam.

**Câu 20.** Trong thời kỳ 1954-1975, thắng lợi nào là mốc đánh dấu bước chuyển của cách mạng miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

A. "Đồng khởi" (1959-1960).

B. Vạn Tường (1965).

C. Tây Nguyên (3-1975).

D. Mậu Thân (1968).

**Câu 21.** Lực lượng nào dưới đây giữ vai trò chủ yếu trong chiến lược “chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam?

A. Quân đội Sài Gòn.

B. Quân đồng minh của Mỹ.

C. Quân đội Sài Gòn và quân đồng minh của Mỹ.

D. Quân viễn chinh Mỹ.

**Câu 22.** Chiến thắng nào sau đây của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa quyết định trực tiếp buộc Mỹ ký hiệp định Pari năm 1973?

A. Chiến thắng Huế - Đà Nẵng

B. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.

C. Chiến thắng Tây Nguyên.

D. Chiến thắng cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 23.** Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam đã buộc Mỹ phải thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”?

A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

B. Phong trào “Đồng khởi” năm 1959 – 1960.

C. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.

**Câu 24.** Khi chiến dịch Tây Nguyên đang diễn ra thì Đảng ta đã quyết định mở chiến dịch nào?

A. Chiến dịch Huế-Đà Nẵng.

B. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

C. Chiến dịch giải phóng Quảng Trị.

D. Chiến dịch đường số 14 Phước Long.

**Câu 25.** Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 - 1965) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam quân dân ta giành thắng lợi vang dội mở đầu trong trận

A. Ấp Bắc

B. Đồng khởi.

C. Ba Gia

D. Bình Giả

**Câu 26:** Chiến thắng đường 14 - Phước Long (đầu năm 1975) có tác động sau đây đối với tiến trình cách mạng miền Nam Việt Nam?

A. Buộc Mỹ xuống thang chiến tranh và chấp nhận đàm phán tại hội nghị Paris.

B. Lần đầu khẳng định bạo lực là con đường giải phóng miền nam.

C. Củng cố quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam.

D. Chuyển cách mạng miền nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

**Câu 27:** Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7 – 1973) đề ra chủ trương nào sau đây?

A. Đề ra kế hoạch thống nhất đất nước.

B. Đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam.

C. Tiếp tục con đường cách mạng bạo lực.

D. Phát triển kinh tế nhiều thành phần.

**Câu 28:** Đề quốc Mỹ có thủ đoạn nào sau đây trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam?

A. Tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn.

B. Chỉ sử dụng quân đội viễn chinh Mỹ.

C. Chỉ sử dụng quân đồng minh Mỹ.

D. Chỉ mở các cuộc hành quân tìm diệt.

**Câu 29.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đã xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là

A. tiến lên chủ nghĩa xã hội.

C. trực tiếp chống Mỹ - Diệm.

B. cải tạo xã hội chủ nghĩa.

D. chống chiến tranh phá hoại.

**Câu 30.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) đã xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là

A. vừa kháng chiến vừa kiến quốc, xây dựng căn cứ địa.

B. đấu tranh đòi Mỹ - Diệm thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

C. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương của chiến tranh.

**Câu 31.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9/1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò

A. quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

B. quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

C. quyết định thành công của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước.

D. quyết định nhất với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

**Câu 32.** Thắng lợi nào sau đây của quân và dân miền Nam là cơ sở để Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương giải phóng miền Nam?

A. Mậu Thân.

B. Vạn Tường.

C. Núi Thành.

D. Phước Long.

**Câu 33.** “Áp chiến lược” được coi là “xương sống”, “quốc sách” của chiến lược chiến tranh nào Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam từ 1961-1965?

A. Chiến tranh đặc biệt.

- B. Chiến tranh Cục bộ.
- C. Việt Nam hóa chiến tranh.
- D. Đông Dương hóa chiến tranh.

**Câu 34.** Để tạo cơ gây ra cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất năm 1965, Mỹ đã sử dụng thủ đoạn nào?

- A. Dựng lên “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ”.
- B. Hoạt động khiêu khích ở đảo Côn Cỏ.
- C. Buộc tội miền Bắc chi viện cho miền Nam.
- D. Tố cáo miền Bắc xâm lược miền Nam.

**Câu 35.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) của quân dân miền Nam Việt Nam đã buộc Mỹ

- A. tuyên bố "Mỹ hóa" chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam.
- B. kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.
- C. chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. rút toàn bộ quân đội ra khỏi miền Nam Việt Nam.

**Câu 36.** Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam giành thắng lợi gắn liền với

- A. tinh thần chiến đấu của của nhân dân Đông Nam Á.
- B. sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của nhân dân các nước Đông Nam Á.
- C. sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của Trung Quốc, Liên Xô.
- D. sự phối hợp chiến đấu của quân đội các nước Đông Nam Á.

**Câu 37.** Nguyên nhân khách quan đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 – 1975) là

- A. sự lãnh đạo với đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng.
- B. truyền thống yêu nước, đoàn kết chiến đấu của nhân dân.
- C. vai trò to lớn của hậu phương miền Bắc đáp ứng yêu cầu cách mạng.
- D. tinh thần đoàn kết, sự phối hợp chiến đấu của ba nước Đông Dương.

**Câu 38.** Nội dung nào sau đây **không** phải nguyên nhân chủ quan đưa đến

sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 – 1975)?

- A. Sự lãnh đạo với đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng.
- B. Truyền thống yêu nước, đoàn kết chiến đấu của nhân dân.
- C. Vai trò to lớn của hậu phương miền Bắc đáp ứng yêu cầu cách mạng.
- D. Sự ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng tiến bộ và các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 39.** Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc thắng lợi đã

- A. cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á.
- B. mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.
- C. tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

**Câu 40.** Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam đã đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc?

- A. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954).
- B. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (năm 1972).
- C. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1954)

## **PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI**

**Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng



sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc".

(SGK Lịch sử 12- Bộ KNTT, NXB Giáo Dục, tr52)

- Tư liệu trên nói về ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.
- Cuộc kháng chiến này đã chấm dứt hoàn toàn chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.
- Đó là một chiến công vĩ đại, có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc.
- Cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi đã chấm dứt mọi cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

**Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“ Với tư thế luôn sẵn sàng chiến đấu, quân dân miền Bắc đã chủ động, kịp thời giáng trả ngay từ trận đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân của Mỹ (16-4-1972), đặc biệt đã đánh bại hoàn toàn cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố trong 12 ngày đêm (từ 18 đến 29-12-1972). Thắng lợi này được coi như một trận “Điện Biên Phủ trên không”, buộc Mỹ phải trở lại bàn hội nghị và kí hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).”

(SGK Lịch sử 12- Bộ KNTT, NXB Giáo Dục, trang 50).

- Đoạn tư liệu trên đề cập đến cuộc chiến đấu của nhân dân miền Bắc chống cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.
- Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” là thắng lợi quân sự quyết định buộc Mỹ kí hiệp định Pari.
- Hiệp định Pari đã chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- Mỹ đánh phá miền Bắc bằng không quân, hải quân và hỏa lực của quân đội Sài Gòn.

**BÀI 9: CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ THÁNG 4-1975 ĐẾN NAY. MỘT SỐ BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN, BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ 1945 ĐẾN NAY**  
**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1.** Ý nào sau đây là bối cảnh trong nước của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 ở Việt Nam?

- Xu thế hoà hoãn Đông - Tây tiếp tục diễn ra.
- Đất nước mới chỉ giải phóng được miền Bắc.
- Đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- Quan hệ giữa các nước lớn ẩn chứa nhiều phức tạp.

**Câu 2.** Sau khi lên nắm quyền (4/1975) chính quyền Pôn Pốt đã có hành động nào sau đây?

- Đi thăm Mỹ để mở rộng quan hệ đối ngoại cho Campuchia.
- Ủng hộ công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam.
- Phát động chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam Việt Nam.
- Liên kết với các nước Đông Nam Á để chống lại Trung Quốc.

**Câu 3.** Mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam nước ta, tháng 5/1975 tập đoàn “Khome đơ” đã đánh chiếm

- Hà Tiên và Tây Ninh.
- Hà Tiên và Phú Quốc.
- Phú Quốc và Thổ Chu
- dọc biên giới Tây Nam

**Câu 4.** Một trong những nơi ghi dấu tội ác của tập đoàn Khome đơ đối với nhân dân Việt Nam là

- An Giang.
- Cà Mau.
- Bạc Liêu.
- Cần Thơ.

**Câu 5.** Trong khoảng thời gian từ năm 1975 đến năm 1979, cuộc chiến đấu ở biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- Đánh đổ phát xít.
- Đánh đổ phong kiến.
- Bảo vệ Tổ quốc.
- Giải phóng dân tộc.

**Câu 6.** Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của nhân dân Việt Nam trong những năm 1979 - 1989, diễn ra trên những địa bàn nào sau đây?

- Trên toàn tuyến biên giới đất liền của lãnh thổ Việt Nam.

- B. Chủ yếu ở các tỉnh thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng.
- C. Các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Hà Nội, Hải Phòng, Lai Châu.
- D. Các tỉnh biên giới từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu).

**Câu 7.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay?

- A. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, dân tộc.
- B. Làm thất bại âm mưu và hành động xâm lược của các thế lực thù địch..
- C. Tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng đất nước.
- D. Mở ra thời kì mới, thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.

**Câu 8.** Một trong những hành động thực thi chủ quyền của Chính phủ Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là

- A. đưa lực lượng ra thực thi chủ quyền.
- B. xây dựng các sân bay quốc tế lớn.
- C. đã xây dựng nhiều căn cứ quân sự.
- D. cho Mỹ thuê lại các bến cảng ở đảo.

**Câu 9.** Tháng 3 năm 1988, Trung Quốc đã sử dụng lực lượng lớn tấn công vào đảo

- A. Phú Lâm.
- B. Gạc Ma
- C. Đá Bắc.
- D. Chũ Thập

**Câu 10.** Ngay khi Trung Quốc tấn công vào các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã có một trong những hành động nào sau đây?

- A. Tổ chức hạm đội để chiếm lại.
- B. Thông báo cho Liên Hợp quốc.
- C. Ra lệnh Tổng động viên cả nước.
- D. Xin viện trợ khẩn cấp từ Liên Xô.

**Câu 11.** Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông của Chính phủ Việt Nam là

- A. giải quyết bằng biện pháp hòa bình.
- B. sẵn sàng sử dụng vũ lực để tự vệ.
- C. liên minh quân sự với Mỹ, Anh.
- D. xây dựng đặc khu tại Trường Sa.

**Câu 12.** Điều **không** phải là hành động thù địch của Trung Quốc đối với nước ta trong năm 1979

- A. Ủng hộ hành động xâm lược Việt Nam của tập đoàn Pôn pốt
- B. Khiêu khích dọc biên giới phía Bắc, dựng nên sự kiện “nạn kiều”.
- C. Cắt viện trợ, rút chuyên gia.
- D. Mở cuộc tấn công đánh chiếm Hoàng Sa.

**Câu 13.** Trong giai đoạn 1984 – 1989, địa bàn nào sau đây tiếp tục là chiến trường ác liệt giữa quân đội Việt Nam và Trung Quốc?

- A. Khu vực biên giới thuộc huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.
- B. Một số huyện biên giới ở các tỉnh Cao Bằng, Điện Biên.
- C. Khu vực biên giới thuộc huyện Vị Xuyên, tỉnh Cao Bằng.
- D. Khu vực biên giới thuộc huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

**Câu 14.** Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thông qua việc

- A. thành lập huyện đảo Hoàng Sa và Trường Sa
- B. thành lập đội Hoàng Sa, Bắc Hải và Trường Đà
- C. cho hoàn thiện tập Đại Nam nhất thống toàn đồ
- D. cử thủy quân ra tuần tra đảo định kì hàng năm.

**Câu 15.** Một trong những ý nghĩa lịch sử của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay là

- A. củng cố sức mạnh của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
- B. bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.
- C. tạo điều kiện cho Việt Nam có đủ điều kiện được gia nhập tổ chức ASEAN.
- D. thể hiện tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương.

**BÀI 10: CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY**

## **TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI**

### **Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Năm 1989, sau nhiều năm thiếu lương thực trầm trọng. Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gạo. Đến năm 2021, với tổng kim ngạch xuất khẩu gạo đạt gần 3,3 tỉ USD, hạt gạo Việt Nam đã có mặt ở hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, giữ vững vị trí của Việt Nam là một trong ba nước xuất khẩu gạo lớn nhất trên thế giới. Thành tựu và bước đột phá này gắn liền với tiến trình phát triển của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay".

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cảnh điều, trang 60)

- Tư liệu trên nói về một trong những thành tựu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam.
- Sản xuất lương thực là 1 trong 3 chương trình kinh tế lớn gắn với công cuộc Đổi mới.
- Trong công cuộc Đổi mới, Việt Nam đặt trọng tâm vào sản xuất lương thực xuất khẩu.
- Công cuộc Đổi mới đến nay đã hoàn thành, Việt Nam đang bước vào thời kỳ quá độ.

### **Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Trong giai đoạn 1986 - 1995, những nhiệm vụ chủ yếu được tập trung theo ba chương trình kinh tế lớn, chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, cải cách hệ thống giá, chống lạm phát, phát triển kinh tế nhiều thành phần, mở cửa nền kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng."

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cảnh điều, trang 60)

- Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam được tiến hành trong giai đoạn từ năm 1986 đến năm 1995.
- Trong Đổi mới, Việt Nam phát triển nền kinh tế nhiều thành phần thay cho bao cấp.
- Đến cuối công cuộc Đổi mới, đất nước đã thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.
- Phát triển, ổn định kinh tế là trọng tâm của công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam.

### **Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Nhìn chung, sóng gió tài chính châu Á có ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng của Việt Nam, nhưng không gây tác hại đáng kể tới tính ổn định của thị trường tài chính,... Những nhân tố gây ra bất ổn nằm chính ngay trong nền kinh tế. Hiệu quả thấp và sử dụng sai mục đích các nguồn lực tài chính hữu hạn mới là những vấn đề Việt Nam cần tập trung giải quyết."

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cảnh điều, trang 62)

- Tư liệu trên nói về ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính châu Á đến Việt Nam.
- Tư liệu khẳng định ảnh hưởng nghiêm trọng khủng hoảng đến kinh tế Việt Nam.
- Trong công cuộc Đổi mới, Việt Nam còn yếu trong việc quản trị nền tài chính.
- Trong Đổi mới, sử dụng nguồn lực tài chính sai mục đích là vấn đề cần giải quyết.

### **Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Đổi mới ở Việt Nam là quá trình thử nghiệm trong quá trình đó cái mới và cái cũ xen kẽ nhau, cái cũ không mất đi ngay mà lùi dần, có lúc, có nơi còn chiếm ưu thế hơn so với cái mới, nhưng xu hướng chung là cái mới dần được khẳng định và đưa tới thành công".

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cảnh điều, trang 63)

- Tư liệu khẳng định đặc điểm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam.
- Đổi mới là giữ nguyên mục tiêu sách lược, chỉ thay đổi cách làm.
- Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, trọng tâm là đổi mới kinh tế.
- Đổi mới là sự thử nghiệm để lựa chọn chiến lược phát triển đúng.

### **Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về xã hội chủ nghĩa, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp".

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 62)

- Tư liệu khẳng định quan điểm nhất quán của công cuộc đổi mới ở Việt Nam.
- Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là chiến lược, hình thức, bước đi là sách lược.

- c. Trong công cuộc Đổi mới, chỉ cần thay đổi hình thức, bước đi và biện pháp.
- d. Trong công cuộc Đổi mới, quan niệm về chủ nghĩa xã hội có nhiều thay đổi.

## **NỘI DUNG ÔN TẬP TỰ LUẬN**

(Kiến thức bài 8 và bài 9)

1. So sánh những điểm giống và khác nhau của các chiến lược chiến tranh Mỹ thực hiện ở Việt Nam từ năm 1961 đến 1973?
2. Nêu được vai trò, vị trí của hậu phương miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)?
3. Phân tích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)?
4. Nêu và phân tích được những giá trị thực tiễn của những bài học lịch sử của cuộc kháng chiến bảo vệ tổ quốc từ năm 1945 đến nay?
5. Nêu được những sự kiện chính của cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông?

